Phụ lục

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG VÀ BỊ BÃI BỎ TRONG MỘT SỐ LĨNH VỰC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN CÁC XÃ, PHƯỜNG, ĐẶC KHU TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NGÃI

(Công bố kèm theo Quyết định số 1400/QĐ-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH CẤP TỈNH

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
I	**LĨNH VỰC HÓA CHẤT**					
1	1.014700.H48	Cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 1	05 ngày làm việc	Nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ số 54 đường Hùng Vương, phường Cẩm Thành; điểm tiếp nhận hồ sơ thứ 02 tại số 492 Trần Phú, phường Kon Tum thông qua các cách thức sau: - Trực tiếp.	Theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí	- Luật Hóa chất số 69/2025/QH15. - Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa
2	1.014701.H48	Cấp lại Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 1	03 ngày làm việc			

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
3	1.014702.H48	Cấp điều chỉnh Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 1	05 ngày làm việc	- Qua dịch vụ bưu chính. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ:https://dichvucong.gov.vn.		chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa. - Thông tư số 01/2026/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa. - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-
4	1.014703.H48	Cấp gia hạn Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 1	03 ngày làm việc			

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu. - Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.
5	1.014707.H48	Cấp Giấy phép nhập khẩu hóa chất cấm	05 ngày làm việc	Nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ số 54 đường	Theo quy định của pháp luật về phí và lệ	- Luật Hóa chất số 69/2025/QH15. - Nghị định số 26/2026/NĐ-CP

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
6	1.014708.H48	Cấp lại Giấy phép nhập khẩu hóa chất cấm	03 ngày làm việc	Hùng Vương, phường Cẩm Thành; điểm tiếp nhận hồ sơ thứ 02 tại số 492 Trần Phú, phường Kon Tum thông qua các cách thức sau: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn.	phí	của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa. - Thông tư số 01/2026/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý
7	1.014709.H48	Cấp điều chỉnh Giấy phép nhập khẩu hóa chất cấm	05 ngày làm việc			

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa. - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu. - Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
8	1.013340.H48	Cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm loại 5, loại 8	05 ngày làm việc	Nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ số 54 đường Hùng Vương, phường Cẩm Thành; điểm tiếp nhận hồ sơ thứ 02 tại số 492 Trần Phú, phường Kon Tum thông qua các cách thức sau: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn.	Không	- Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024. - Luật Đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024. - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 Luật liên quan đến quy hoạch ngày 15 tháng 6 năm 2018. - Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020. - Nghị định số 34/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ Quy định Danh mục hàng hóa nguy hiểm, vận chuyển
9	1.013350.H48	Cấp điều chỉnh Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm loại 5, loại 8	03 ngày làm việc			
10	1.013351.H48	Cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm loại 5, loại 8	02 ngày làm việc		Thông tư số 08/2018/TT-BTC ngày 25 tháng 01 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong hoạt động hóa chất không quy định mức thu phí	

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					thẩm định cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm	hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và phương tiện thủy nội địa. - Nghị định số 161/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định về Danh mục hàng hóa nguy hiểm, vận chuyển hàng hóa nguy hiểm và trình tự, thủ tục cấp giấy phép, cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình tập huấn cho người lái xe hoặc người áp tải vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường bộ.

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu. - Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.
II	**LĨNH VỰC XUẤT NHẬP KHẨU**					

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
11	1.012168.H48	Thủ tục cấp Giấy phép nhập khẩu hàng hóa tân trang theo Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương	05 ngày làm việc	Nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ số 54 đường Hùng Vương, phường Cẩm Thành; điểm tiếp nhận hồ sơ thứ 02 tại số 492 Trần Phú, phường Kon Tum thông qua các cách thức sau: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn.	Không	- Nghị định số 77/2023/NĐ-CP của Chính phủ. - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu. - Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
12	1.012527.H48	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện là hàng hóa tân trang theo Hiệp định EVFTA và Hiệp định UKVFTA	05 ngày làm việc	Nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ số 54 đường Hùng Vương, phường Cẩm Thành; điểm tiếp nhận hồ sơ thứ 02 tại số 492 Trần Phú, phường Kon Tum thông qua các cách thức sau: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn.	Không	- Nghị định số 66/2024/NĐ-CP của Chính phủ. - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu. - Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
13		Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) ưu đãi Mẫu UAE-VN	- Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được đính kèm trên hệ thống eCoSys dưới dạng điện tử: +) Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên hệ thống eCoSys; +) Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được Đơn đề nghị	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử (eCoSys) của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn hoặc trang điện tử khác của các cơ quan, tổ chức cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa được Bộ Công Thương ủy quyền. - Nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ số 54 đường Hùng Vương, phường Cẩm Thành; điểm tiếp nhận hồ sơ thứ 02 tại số 492 Trần Phú, phường Kon Tum thông qua các cách thức sau: + Trực tiếp. + Qua dịch vụ bưu chính.	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa. - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa. - Thông tư số 36/2023/TT-BTC ngày 06 tháng 6 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O dưới dạng bản giấy. - Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp trực tiếp tại trụ sở của Tổ chức cấp C/O dưới dạng bản giấy, trong thời hạn 8 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O.			và sử dụng phí chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O). - Thông tư số 44/2023/TT-BCT ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03 tháng 4 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa. - Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			- Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp qua bưu điện, trong thời hạn 24 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O.			về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - Thông tư số 24/2026/TT-BCT ngày 05 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						Thương quy định Quy tắc xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện giữa Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Các Tiểu vương quốc Ả - rập thống nhất (UAE). - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, người dân.

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CẤP TỈNH

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm, cách thức thực hiện	Văn bản QPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Ghi chú
I	**LĨNH VỰC THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ**					
1	1.000376.H48	Cấp Giấy phép thành lập Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	Nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ số 54 đường Hùng Vương, phường Cẩm Thành; điểm tiếp nhận hồ sơ thứ 02 tại số 492 Trần Phú, phường Kon Tum; nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết không phụ thuộc vào địa giới hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thông qua các cách thức sau: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn.	Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương	Không	- Thay đổi thành phần hồ sơ. - Bổ sung căn cứ pháp lý.
2	2.000129.H48	Điều chỉnh Giấy phép thành lập Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam				- Thay đổi thành phần hồ sơ. - Cắt giảm điều kiện cấp điều chỉnh Giấy phép. - Bổ sung căn cứ pháp lý.
3	2.000063.000.00.00.H48	Cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam			Theo quy định của Bộ Tài chính	- Thay đổi thành phần hồ sơ. - Sửa đổi cơ quan giải quyết TTHC. - Bổ sung căn cứ pháp lý.

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm, cách thức thực hiện	Văn bản QPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Ghi chú
4	2.000347.000.00.00.H48	Điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam			Theo quy định của Bộ Tài chính	- Thay đổi thành phần hồ sơ. - Chi tiết thời gian giải quyết TTHC. - Bổ sung căn cứ pháp lý.
5	2.000255.000.00.00.H48	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ hàng hóa (trừ các hàng hóa là dầu, mỡ bôi trơn; gạo; đường; vật phẩm ghi hình; sách, báo và tạp chí)			Không	- Cắt giảm điều kiện cấp phép. - Bổ sung căn cứ pháp lý.
6	2.000370.000.00.00.H48	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các				- Thay đổi thành phần hồ sơ. - Cắt giảm điều kiện cấp phép. - Bổ sung căn cứ pháp lý.

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm, cách thức thực hiện	Văn bản QPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Ghi chú
		hàng hóa là dầu, mỡ bôi trơn				
7	2.000362.000.00.00.H48	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa là gạo; đường; vật phẩm ghi hình; sách, báo và tạp chí				- Thay đổi thành phần hồ sơ. - Cắt giảm điều kiện cấp phép. - Bổ sung căn cứ pháp lý.
8	2.000351.000.00.00.H48	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện các dịch vụ khác quy định tại khoản d, đ, e, g, h, i Điều 5 Nghị định 09/2018/NĐ-CP				- Thay đổi thành phần hồ sơ. - Cắt giảm điều kiện cấp phép. - Bổ sung căn cứ pháp lý.
9	2.000330.000.00.00.H48	Điều chỉnh Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài				- Thay đổi trình tự thực hiện TTHC. - Thay đổi thành phần hồ sơ.

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm, cách thức thực hiện	Văn bản QPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Ghi chú
						- Cắt giảm điều kiện cấp phép. - Bổ sung căn cứ pháp lý.
10	2.000272.000.00.00.H48	Cấp Giấy phép kinh doanh đồng thời với Giấy phép lập cơ sở bán lẻ được quy định tại Điều 20 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP				- Thay đổi thành phần hồ sơ. - Cắt giảm điều kiện cấp phép. - Bổ sung căn cứ pháp lý.
11	2.000361.000.00.00.H48	Cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ thứ nhất, cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp không phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT)				- Thay đổi thành phần hồ sơ. - Cắt giảm điều kiện cấp phép. - Bổ sung căn cứ pháp lý.
12	1.000774.000.00.00.H48	Cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp phải thực hiện thủ				- Thay đổi thành phần hồ sơ. - Cắt giảm điều kiện cấp phép. - Bổ sung căn cứ pháp lý.

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm, cách thức thực hiện	Văn bản QPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Ghi chú
		tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT)				
13	2.000322.000.00.00.H48	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ thứ nhất không nằm trong trung tâm thương mại				- Bổ sung thời gian hoàn trả Giấy phép được cấp trước đó của Tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài. - Cắt giảm điều kiện cấp phép. - Bổ sung căn cứ pháp lý.
14	2.002166.000.00.00.H48	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ khác và trường hợp cơ sở ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thay đổi loại hình thành cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini				- Bổ sung thời gian hoàn trả Giấy phép được cấp trước đó của Tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài. - Thay đổi thành phần hồ sơ. - Cắt giảm điều kiện cấp phép.

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm, cách thức thực hiện	Văn bản QPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Ghi chú
						- Bổ sung căn cứ pháp lý.
15	1.001441.000.00.00.H48	Gia hạn Giấy phép lập cơ sở bán lẻ				- Thay đổi thành phần hồ sơ. - Cắt giảm điều kiện cấp phép. - Bổ sung căn cứ pháp lý.
16	2.000662.000.00.00.H48	Cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ cho phép cơ sở bán lẻ được tiếp tục hoạt động				- Cắt giảm điều kiện cấp phép. - Bổ sung căn cứ pháp lý.
II	**LĨNH VỰC LƯU THÔNG HÀNG HÓA TRONG NƯỚC**					
17	2.000673.000.00.00.H48	Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	Nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ số 54 đường Hùng Vương, phường Cẩm Thành; điểm tiếp nhận hồ sơ thứ 02 tại số 492 Trần Phú,	Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Cắt giảm yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC. - Cắt giảm thành phần hồ sơ.
18	2.000669.000.00.00.H48	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu				

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm, cách thức thực hiện	Văn bản QPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Ghi chú
19	2.000672.000.00.00.H48	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	phường Kon Tum, nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết không phụ thuộc vào địa giới hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thông qua các cách thức sau: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn.	hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương		- Thay đổi thời gian giải quyết. - Bổ sung căn cứ pháp lý.
20	2.000648.000.00.00.H48	Cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu				
21	2.000645.000.00.00.H48	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu				
22	2.000647.000.00.00.H48	Cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu				
III	**LĨNH VỰC ĐIỆN**					
23	1.013401.H48	Cấp Giấy phép hoạt động phát điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ số 54 đường Hùng Vương, phường Cẩm Thành; điểm tiếp nhận hồ sơ	- Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn		- Thay đổi trình tự thực hiện. - Thay đổi thời gian giải quyết TTHC. - Thay đổi thành phần hồ sơ.

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm, cách thức thực hiện	Văn bản QPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Ghi chú
			thứ 02 tại số 492 Trần Phú, phường Kon Tum; nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết không phụ thuộc vào địa giới hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thông qua các cách thức sau: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn.	giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.	Theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính	- Thay đổi yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC. - Thay đổi căn cứ pháp lý của TTHC.
24	1.013411.H48	Cấp Giấy phép hoạt động phân phối điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh				- Thay đổi trình tự thực hiện. - Thay đổi thời gian giải quyết TTHC. - Thay đổi thành phần hồ sơ. - Thay đổi yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC. - Thay đổi căn cứ pháp lý của TTHC.
25	1.013412.H48	Cấp Giấy phép hoạt động bán buôn điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh				- Thay đổi trình tự thực hiện. - Thay đổi thời gian giải quyết TTHC.

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm, cách thức thực hiện	Văn bản QPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Ghi chú
						- Thay đổi thành phần hồ sơ. - Thay đổi yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC. - Thay đổi căn cứ pháp lý của TTHC.
26	1.013416.H48	Cấp Giấy phép hoạt động bán lẻ điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh				- Thay đổi trình tự thực hiện. - Thay đổi thời gian giải quyết TTHC. - Thay đổi thành phần hồ sơ. - Thay đổi yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC. - Thay đổi căn cứ pháp lý của TTHC.
27	1.013417.H48	Cấp lại Giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân				- Thay đổi trình tự thực hiện.

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm, cách thức thực hiện	Văn bản QPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Ghi chú
		dân cấp tỉnh (trừ trường hợp Giấy phép bị mất, bị hỏng)				- Thay đổi thời gian giải quyết TTHC. - Thay đổi thành phần hồ sơ. - Thay đổi căn cứ pháp lý của TTHC.
28	1.013418.H48	Cấp gia hạn Giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh				- Thay đổi trình tự thực hiện. - Thay đổi thời gian giải quyết TTHC. - Thay đổi thành phần hồ sơ. - Thay đổi yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC. - Thay đổi căn cứ pháp lý của TTHC.
29	1.013419.H48	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của				- Thay đổi trình tự thực hiện. - Thay đổi thời gian giải quyết TTHC.

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm, cách thức thực hiện	Văn bản QPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Ghi chú
		Ủy ban nhân dân cấp tỉnh				- Thay đổi thành phần hồ sơ. - Thay đổi yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC. - Thay đổi căn cứ pháp lý của TTHC.
30	1.013420.H48	Cấp lại Giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong trường hợp Giấy phép bị mất, bị hỏng.				- Thay đổi trình tự thực hiện. - Thay đổi thời gian giải quyết TTHC. - Thay đổi thành phần hồ sơ. - Thay đổi yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC. - Thay đổi căn cứ pháp lý của TTHC.
IV	**LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP TIÊU DÙNG**					

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm, cách thức thực hiện	Văn bản QPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Ghi chú
31	1.000981.H48	Cấp Giấy phép chế biến nguyên liệu thuốc lá	Nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ số 54 đường Hùng Vương, phường Cẩm Thành; điểm tiếp nhận hồ sơ thứ 02 tại số 492 Trần Phú, phường Kon Tum; nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết không phụ thuộc vào địa giới hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thông qua các cách thức sau: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn.	Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành	- Thay đổi yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC. - Bổ sung căn cứ pháp lý.
32	1.000172.H48	Chấp thuận nhập khẩu nguyên liệu thuốc lá, giấy cuốn điếu thuốc lá để sản xuất sản phẩm thuốc lá xuất khẩu hoặc gia công xuất khẩu sản phẩm thuốc lá				- Thay đổi thành phần hồ sơ. - Thay đổi yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC. - Bổ sung căn cứ pháp lý.
33	1.000949.H48	Chấp thuận nhập khẩu nguyên liệu thuốc lá để chế biến nguyên liệu thuốc lá xuất khẩu hoặc gia công chế biến nguyên liệu thuốc lá xuất khẩu				- Thay đổi thành phần hồ sơ. - Bổ sung căn cứ pháp lý.
34	1.001335.H48	Nhập khẩu nguyên liệu thuốc lá, giấy cuốn điếu thuốc lá để sản xuất sản				- Thay đổi thành phần hồ sơ.

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm, cách thức thực hiện	Văn bản QPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Ghi chú
		phẩm thuốc lá tiêu thụ trong nước				- Thay đổi tên mẫu đơn, mẫu tờ khai. - Thay đổi yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC. - Bổ sung căn cứ pháp lý.
V	**LĨNH VỰC XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI**					
35	2.002604.H48	Cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam	Nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ số 54 đường Hùng Vương, phường Cẩm Thành; điểm tiếp nhận hồ sơ thứ 02 tại số 492 Trần Phú, phường Kon Tum; nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết không phụ thuộc vào địa giới hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thông qua các cách thức sau:	Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương		- Thay đổi thời gian giải quyết TTHC. - Bổ sung căn cứ pháp lý của TTHC.
36	2.002605.H48	Sửa đổi Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam				- Thay đổi thời gian giải quyết TTHC. - Bổ sung căn cứ pháp lý của TTHC.

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm, cách thức thực hiện	Văn bản QPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Ghi chú
37	2.002606.H48	Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam	- Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ:https://dichvucong.gov.vn.		Không quy định	- Thay đổi thời gian giải quyết TTHC. - Bãi bỏ yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC. - Bổ sung căn cứ pháp lý của TTHC**.**
38	2.002607.H48	Gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam				- Thay đổi thời gian giải quyết TTHC. - Bãi bỏ yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC. - Bổ sung căn cứ pháp lý của TTHC.
39	2.002608.H48	Chấm dứt và thu hồi Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam				- Thay đổi thời gian giải quyết TTHC. - Bãi bỏ yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC.

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm, cách thức thực hiện	Văn bản QPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Ghi chú
						- Bổ sung căn cứ pháp lý của TTHC.
40	2.000033.000.00.00.H48	Thông báo hoạt động khuyến mại	Nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ số 54 đường Hùng Vương, phường Cẩm Thành; điểm tiếp nhận hồ sơ thứ 02 tại số 492 Trần Phú, phường Kon Tum; nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết không phụ thuộc vào địa giới hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thông qua các cách thức sau: - Qua dịch vụ bưu chính. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn.	Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương	Không quy định	- Thay đổi cách thức thực hiện: nộp qua 02 hình thức: Bưu chính và trực tuyến. - Bổ sung căn cứ pháp lý của TTHC.
41	2.001474.000.00.00.H48	Thông báo sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại				- Thay đổi cách thức thực hiện: nộp qua 02 hình thức: Bưu chính và trực tuyến. - Bổ sung căn cứ pháp lý của TTHC.
42	2.000004.000.00.00.H48	Đăng ký hoạt động khuyến mại đối với chương trình khuyến mại mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 01				- Thay đổi cách thức thực hiện: nộp qua 02 hình thức: Bưu chính và trực tuyến.

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm, cách thức thực hiện	Văn bản QPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Ghi chú
		tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương				- Bãi bỏ thành phần hồ sơ TTHC. - Bổ sung căn cứ pháp lý của TTHC.
43	2.000002.000.00.00.H48	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại đối với chương trình khuyến mại mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 01 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương				- Thay đổi cách thức thực hiện: nộp qua 02 hình thức: Bưu chính và trực tuyến. - Thay đổi thời gian giải quyết TTHC. - Bổ sung căn cứ pháp lý của TTHC.
44	2.000026.H48	Đăng ký tổ chức Hội chợ, triển lãm thương mại tại nước ngoài				- Thay đổi cách thức thực hiện: nộp qua 02 hình thức: Bưu chính và trực tuyến. - Bổ sung căn cứ pháp lý của TTHC.

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm, cách thức thực hiện	Văn bản QPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Ghi chú
45	2.000133.H48	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại nước ngoài				- Thay đổi cách thức thực hiện: nộp qua 02 hình thức: Bưu chính và trực tuyến. - Thay đổi thời gian giải quyết TTHC. - Bổ sung căn cứ pháp lý của TTHC.
46	2.000131.000.00.00.H48	Đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam				- Thay đổi cách thức thực hiện: nộp qua 02 hình thức: Bưu chính và trực tuyến. - Xác định cụ thể thời gian gửi hồ sơ và thay đổi thời gian giải quyết TTHC. - Bổ sung căn cứ pháp lý của TTHC.

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm, cách thức thực hiện	Văn bản QPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Ghi chú
47	2.000001.000.00.00.H48	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam				- Thay đổi cách thức thực hiện: nộp qua 02 hình thức: Bưu chính và trực tuyến. - Thay đổi thời gian giải quyết TTHC. - Bổ sung căn cứ pháp lý của TTHC.
VI	**LĨNH VỰC XUẤT NHẬP KHẨU**					
48	1.001062.H48	Cấp Giấy phép kinh doanh tạm nhập, tái xuất	Nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ số 54 đường Hùng Vương, phường Cẩm Thành; điểm tiếp nhận hồ sơ thứ 02 tại số 492 Trần Phú, phường Kon Tum; nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết không phụ thuộc vào địa giới hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh	Không	- Thay đổi thành phần hồ sơ. - Bổ sung căn cứ pháp lý.
49	1.000890.H48	Cấp Giấy phép kinh doanh chuyển khẩu				- Thay đổi thành phần hồ sơ. - Bổ sung căn cứ pháp lý.
50	1.000350.H48	Cấp giấy chứng nhận đăng ký quyền xuất khẩu, quyền				- Thay đổi thời gian giải quyết.

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm, cách thức thực hiện	Văn bản QPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Ghi chú
		nhập khẩu của thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam	thông qua các cách thức sau: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn.	thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương		- Bổ sung căn cứ pháp lý.
51	1.005405.H48	Cấp lại, sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu của thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam				- Thay đổi thời gian giải quyết. - Bổ sung căn cứ pháp lý.
52	1.005406.H48	Gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu của thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam				- Thay đổi thời gian giải quyết. - Cắt giảm điều kiện cấp phép. - Bổ sung căn cứ pháp lý.
53	1.001238.H48	Cấp Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với hàng hóa xuất khẩu				- Thay đổi thành phần hồ sơ. - Thay đổi thời gian giải quyết TTHC. - Bổ sung căn cứ pháp lý.

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm, cách thức thực hiện	Văn bản QPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Ghi chú
VII	**LĨNH VỰC HÓA CHẤT**					
54	1.014728.H48	Cấp Giấy phép sản xuất hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2	Nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ số 54 đường Hùng Vương, phường Cẩm Thành; điểm tiếp nhận hồ sơ thứ 02 tại số 492 Trần Phú, phường Kon Tum thông qua các cách thức sau: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn.	Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương	Tổ chức thực hiện nộp phí thẩm định theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí khi nộp hồ sơ	- Cắt giảm thành phần hồ sơ. - Thay đổi thời gian giải quyết TTHC đối với trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh, lưu trữ trên địa phương đặt trụ sở chính. - Cắt giảm điều kiện thực hiện TTHC. - Bổ sung căn cứ pháp lý.
55	1.014732.H48	Cấp Giấy phép kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2				- Cắt giảm thành phần hồ sơ. - Thay đổi thời gian giải quyết TTHC đối với trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh, lưu trữ

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm, cách thức thực hiện	Văn bản QPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Ghi chú
						trên địa phương đặt trụ sở chính. - Cắt giảm điều kiện thực hiện TTHC. - Bổ sung căn cứ pháp lý.
56	1.014735.H48	Cấp Giấy phép sản xuất và kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2				- Cắt giảm thành phần hồ sơ. - Thay đổi thời gian giải quyết TTHC đối với trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh, lưu trữ trên địa phương đặt trụ sở chính. - Cắt giảm điều kiện thực hiện TTHC. - Bổ sung căn cứ pháp lý.
57	1.014734.H48	Cấp lại Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất kiểm soát đặc biệt nhóm 2				- Cắt giảm thành phần hồ sơ. - Thay đổi thời gian giải quyết.

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm, cách thức thực hiện	Văn bản QPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Ghi chú
						- Cắt giảm điều kiện thực hiện TTHC. - Bổ sung căn cứ pháp lý.
58	1.014733.H48	Cấp điều chỉnh Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2				- Thay đổi thời gian giải quyết TTHC đối với trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh, lưu trữ trên địa phương đặt trụ sở chính. - Bổ sung căn cứ pháp lý.
59	1.014721.H48	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất có điều kiện				- Cắt giảm thành phần hồ sơ. - Cắt giảm điều kiện thực hiện TTHC. - Bổ sung căn cứ pháp lý.
60	1.014720.H48	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất có điều kiện				- Cắt giảm thành phần hồ sơ. - Cắt giảm điều kiện thực hiện TTHC.

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm, cách thức thực hiện	Văn bản QPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Ghi chú
						- Bổ sung căn cứ pháp lý.
61	1.014714.H48	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất có điều kiện				- Cắt giảm thành phần hồ sơ. - Cắt giảm điều kiện thực hiện TTHC. - Bổ sung căn cứ pháp lý.
62	2.002834.H48	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất có điều kiện				- Sửa đổi trình tự thực hiện. - Cắt giảm thành phần hồ sơ. - Cắt giảm thời gian giải quyết. - Cắt giảm điều kiện thực hiện TTHC. - Bổ sung căn cứ pháp lý.
63	1.014710.H48	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất có điều kiện				- Cắt giảm điều kiện thực hiện TTHC. - Bổ sung căn cứ pháp lý.

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm, cách thức thực hiện	Văn bản QPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Ghi chú
VIII	**LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP ĐỊA PHƯƠNG**					
64	1.012427.H48	Thành lập, mở rộng cụm công nghiệp	Nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ số 54 đường Hùng Vương, phường Cẩm Thành; điểm tiếp nhận hồ sơ thứ 02 tại số 492 Trần Phú, phường Kon Tum; nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết không phụ thuộc vào địa giới hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thông qua các cách thức sau: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn.	Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương	Không quy định	- Thay đổi trình tự thực hiện. - Thay đổi cách thức thực hiện. - Thay đổi thành phần, số lượng hồ sơ. - Thay đổi thời hạn giải quyết. - Bổ sung căn cứ pháp lý.

C. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ TTHC
I	**LĨNH VỰC LƯU THÔNG HÀNG HÓA TRONG NƯỚC**		
1	1.001338.H48	Cấp Giấy phép phân phối sản phẩm thuốc lá	Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương
2	2.000190.000.00.00.H48	Cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	
3	1.001323.H48	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép phân phối sản phẩm thuốc lá	
4	2.000176.000.00.00.H48	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	
5	2.000598.H48	Cấp lại Giấy phép phân phối sản phẩm thuốc lá	
6	2.000167.000.00.00.H48	Cấp lại Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	
7	2.000637.000.00.00.H48	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	
8	2.000640.000.00.00.H48	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	
9	2.000197.000.00.00.H48	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	
10	2.000626.000.00.00.H48	Cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	
11	2.000204.000.00.00.H48	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	
12	2.000622.000.00.00.H48	Cấp lại Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ TTHC
II	**LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP TIÊU DÙNG**		
13	1.000667.H48	Nhập khẩu máy móc, thiết bị chuyên ngành thuốc lá	Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương
14	1.000162.H48	Chấp thuận đầu tư đổi mới thiết bị, công nghệ, đầu tư sản xuất thuốc lá xuất khẩu, gia công thuốc lá xuất khẩu, di chuyển địa điểm theo quy hoạch; đầu tư chế biến nguyên liệu thuốc lá	
15	1.013780.H48	Nhượng bán, xuất khẩu, tái xuất, thanh lý máy móc thiết bị chuyên ngành thuốc lá của các doanh nghiệp sản xuất thuốc lá, chế biến nguyên liệu thuốc lá	
III	**LĨNH VỰC XUẤT NHẬP KHẨU**		
16	1.003438.H48	Thủ tục cấp Giấy phép nhập khẩu các mặt hàng có ảnh hưởng trực tiếp đến quốc phòng, an ninh (nhưng không phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh)	Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương
17	1.004155.H48	Thủ tục cấp Mã số kinh doanh tạm nhập, tái xuất hàng thực phẩm đông lạnh	
18	1.000551.H48	Thủ tục sửa đổi, bổ sung/ cấp lại Mã số kinh doanh tạm nhập, tái xuất	
19	1.004181.H48	Thủ tục cấp Mã số kinh doanh tạm nhập, tái xuất hàng hóa có thuế tiêu thụ đặc biệt	
20	2.001758.H48	Thủ tục cấp Mã số kinh doanh tạm nhập, tái xuất hàng hóa đã qua sử dụng	
21	2.001264.H48	Thủ tục lựa chọn thương nhân được phép tái xuất hàng hóa tạm nhập, tái xuất có điều kiện và hàng hóa tạm	

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ TTHC
		nhập, tái xuất theo Giấy phép qua cửa khẩu phụ, lối mở biên giới	
22	1.013779.H48	Thủ tục cấp Giấy phép cho thương nhân được ký hợp đồng đại lý mua, bán hàng hóa xuất khẩu theo Giấy phép	
23	1.001419.H48	Cấp Giấy phép nhập khẩu sản phẩm thuốc lá để kinh doanh hàng miễn thuế	

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CÁC XÃ, PHƯỜNG, ĐẶC KHU

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ TTHC
I	**LĨNH VỰC LƯU THÔNG HÀNG HÓA TRONG NƯỚC**		
1	2.000181.000.00.00.H48	Cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương
2	2.000162.000.00.00.H48	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	
3	2.000150.000.00.00.H48	Cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	